TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trước khi sáp nhập).

2. Bị đơn: Anh Võ Hồng P, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trước khi sáp nhập).

(Chị Lê Thị T *vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh* Võ Hồng P *vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị T ***trình bày:***

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Võ Hồng P tự nguyện tìm hiểu, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 09 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống; anh P không chí thú làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu về nhà có hành vi bạo lực gia đình. Chị Lê Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Võ Hồng P.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Võ Tiến C, sinh ngày 01/12/2003 và Võ Minh V, sinh ngày 28/11/2006. Hiện nay, 02 người con chung đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường, nên ly hôn chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Hồng P***:*** Anh Võ Hồng P có nơi đăng ký thường trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai). Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Võ Hồng P vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã P, tỉnh Gia Lai) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai) theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Võ Hồng P.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Võ Tiến C, sinh ngày 01/12/2003 và Võ Minh V, sinh ngày 28/11/2006. Hiện nay, 02 người con chung là Võ Tiến C, Võ Minh V đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường, nên không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Lê Thị T không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Võ Hồng P. Do đó, không có cơ sở để giải quyết vấn đề tài sản. Khi nào đương sự có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ xem xét giải quyết bằng 01 vụ án khác.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Tuy nhiên, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai số 0004452 ngày 14/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai). Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã P, tỉnh Gia Lai). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai).

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Võ Hồng P đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Võ Hồng P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Võ Hồng P kết hôn tự nguyện, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã P, tỉnh Gia Lai) vào ngày 09 tháng 02 năm 2009. Lời trình bày của chị Lê Thị T phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 02, quyển số 01, ngày đăng ký 09/02/2029 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã P, tỉnh Gia Lai) cấp cho Võ Hồng P và Lê Thị T (Bản chính). Nên hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm tháng 02 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống; anh P không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên ăn nhậu về nhà có hành vi bạo lực gia đình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh P, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh P vắng mặt. Điều này cho thấy, anh P đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Võ Hồng P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh P tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Võ Hồng P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung là Võ Tiến C, sinh ngày 01/12/2003 và Võ Minh V, sinh ngày 28/11/2006. Lời trình bày của chị Lê Thị T phù hợp với Trích lục khai sinh của Võ Tiến C, sinh ngày 01/12/2003 (Bản sao) và Trích lục khai sinh của Võ Minh V, sinh ngày 28/11/2006 (Bản sao).

Hiện nay, 02 người con chung của chị T và anh P đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Võ Hồng P nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0004452 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai). Chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thạch .

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Võ Hồng P.

2. Về con chung: Có 02 người con chung là Võ Tiến C, sinh ngày 01/12/2003 và Võ Minh V, sinh ngày 28/11/2006. Hiện nay, 02 người con chung của chị T và anh P đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Lê Thị T và anh Võ Hồng P có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004452 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai). Chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Võ Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng